

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia thực hiện gói thầu Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật thuộc công trình “Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật”

Căn cứ Quyết định số 3317/QĐ-BM ngày 25/5/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật”;

Bệnh viện Bạch Mai đang tổ chức lựa chọn đơn vị tham gia thực hiện gói thầu Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật thuộc công trình trên với các nội dung như sau:

- Thông tin gói thầu: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 28./5./2026 đến trước 17h ngày 04./6./2026. Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Hồ sơ nộp để làm tiêu chí xét thầu: Công văn đăng ký tham gia gói thầu, Hồ sơ năng lực đơn vị (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Kính mời các đơn vị nhà thầu quan tâm đăng ký nộp hồ sơ theo một trong các cách sau:

- Trực tiếp tại: Bộ phận Văn thư, Văn phòng Bệnh viện Bạch Mai – Số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội;
- Qua email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn;
- Qua fax: 024 38691607.

Bệnh viện Bạch Mai thông báo Quý đơn vị được biết, quan tâm tham dự./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Giám đốc BV (để b/c);
- Lưu: VT, HCQT.

KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Tùng

Handwritten signatures and marks at the bottom right of the page.

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Thông báo số 3419/TB-BM ngày 24/5/2026)

I. Thông tin chung

1. Tên công trình: Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật.
2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Bạch Mai.
3. Địa điểm: Tầng 1 nhà kỹ thuật của nhà Việt – Nhật, tiếp giáp tòa nhà Q – Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.
4. Nguồn kinh phí: Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.

II. Thông tin gói thầu

1. Tên gói thầu: Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật.
2. Giá gói thầu: **484.000.000 đồng** (theo Quyết định số 3317/QĐ-BM ngày 25/5/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Sửa chữa kho hành chính quản trị tại tầng 1 nhà kỹ thuật”).
3. Nguồn vốn: Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
5. Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

III. Hồ sơ năng lực gồm:

1. Bản gốc đơn đăng ký tham dự gói thầu.
2. Bản sao đăng ký kinh doanh của Công ty có ngành nghề phù hợp với gói thầu đang xét.
3. Bản thông tin của Công ty trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
4. Bản sao tài liệu của Công ty chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm thực hiện gói thầu.
5. Bản sao hợp đồng tương tự: Có tối thiểu 01 hợp đồng đã hoàn thành trong 02 năm gần đây có tính chất tương tự với gói thầu đang xem xét và quy mô tối thiểu 50% giá gói thầu. (Ưu tiên xem xét đối với nhà thầu có nhiều hơn 01 hợp đồng có tính chất tương tự và quy mô tối thiểu 50% giá gói thầu).
6. Bản sao bằng cấp và các tài liệu chứng minh của nhân sự thực hiện gói thầu: Có tối thiểu 01 nhân sự đáp ứng yêu cầu của gói thầu. (Ưu tiên xem xét đối với nhà thầu có nhiều hơn 01 nhân sự chủ chốt thực hiện gói thầu).
7. Bản gốc giá đề xuất thấp hơn hoặc bằng giá gói thầu được phê duyệt và thời gian thực hiện gói thầu.

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Thông báo số ~~3479~~ /TB-BM ngày ~~27~~ / 5 /2026)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
A	PHẦN XÂY DỰNG		
	Xây bậc tam cấp		
1	Xây các bộ phận kết cấu phức tạp khác, bằng gạch không nung (6x10,5x22)cm, vữa XM M75, PCB30	m3	3,26
2	Lát đá Granite bậc tam cấp, vữa XM mác 75, PCB30	m2	11,18
3	Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện Granite 600x600, vữa XM M75, PCB30	m2	8,31
	Đổ giăng tường		
4	Bê tông xà dầm, giăng, đá 1x2, vữa BT M200, PCB30	m3	0,20
5	Ván khuôn gia cố xà dầm, giăng	m2	1,83
6	Cốt thép dầm, giăng, đường kính cốt thép <=10mm	100kg	0,14
7	Trát xà dầm, vữa XM M75, PCB30	m2	1,83
	Xây tường mới, tháo tiêu âm cũ, trát, sơn		
8	Xây tường thẳng bằng gạch không nung (6x10,5x22)cm, chiều dày <=33cm, vữa XM M75, PCB30	m3	7,09
9	Xây tường thẳng bằng gạch không nung (6x10,5x22)cm, chiều dày <=11cm, vữa XM M75, PCB30	m3	2,00
10	Tháo dỡ tấm tiêu âm trên bề mặt tường	m2	15,70
11	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75, PCB30	m2	102,80
12	Trát má cửa, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75, PCB30	m2	2,66
13	Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà không bả -1 nước lót, 2 nước phủ	m2	107,29
	Xà gỗ, trần		
14	Gia cố kết cấu thép, loại kết cấu dầm, xà, vì kèo	tấn	0,01
15	Thi công Tấm cemboard dày 2cm	m2	3,56
16	Trát vữa xi măng cát vàng dầm, trần, vữa XM M75, PCB30	m2	3,56
17	Sơn sàn, nền, bề mặt tấm cembord bằng sơn epoxy	m2	3,56
18	Thi công trần nhựa nano	m2	22,31
	Tôn nền, lát gạch		
19	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,05
20	Bê tông lót nền, đá 4x6, vữa BT M100, PCB30	m3	1,90
21	Làm sàn gỗ công nghiệp	m2	18,85
22	Óp chân tường, viên tường, viên trụ, cột bằng gạch Granite 600x120	m2	0,99

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
23	Lát nền, sàn bằng gạch Ceramic 300x300 chống trơn, vữa XM M75, PCB30	m2	3,65
24	Ốp tường, trụ, cột bằng gạch Granite 600x300, vữa XM M75, PCB30	m2	18,37
25	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sênô, ô văng (Tham khảo GPS TOP COAT định mức 2kg/m2/2 lớp hoặc tương đương)	m2	5,84
Phần cửa, sơn lại cánh tủ điện			
26	Cửa sổ 2 cánh mở lùa khung nhôm hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp dày 6.38ly trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2mm, gioăng đồng á, phụ kiện đồng bộ: khóa số	m2	1,85
27	Cung cấp, lắp dựng cửa đi 1 cánh hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6.38mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.2mm, gioăng Đồng Á, phụ kiện đồng bộ: bản lề 4D, khóa đơn điểm	m2	3,74
28	Cung cấp, lắp dựng vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6.38mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1mm, gioăng Đồng Á	m2	6,31
29	Cửa thép chống cháy 2 cánh (Bao gồm phụ kiện)	m2	5,50
30	Sơn sắt thép - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	5,10
Phần điện			
31	Lắp đặt Đèn led đui xoáy công suất 20W	bộ	11,00
32	Lắp đặt Đèn panel âm trần 600x600, công suất 40W	bộ	2,00
33	Tyren M8	m	22,00
34	Lắp đặt Đèn ốp trần led 220V, công suất 12W	bộ	2,00
35	Lắp đặt Quạt đảo trần 60W kèm remote điều khiển	cái	1,00
36	Lắp đặt Ổ cắm đôi 3 chấu, 220V/16A (bao gồm mặt, hạt) lắp nổi tường	cái	2,00
37	Lắp đặt Ổ cắm đôi 3 chấu, 220V/16A (bao gồm mặt, hạt) lắp âm tường	cái	8,00
38	Lắp đặt Ổ cắm đơn 3 chấu, 220V/16A (bao gồm mặt, hạt) lắp âm tường	cái	1,00
39	Lắp đặt Công tắc đôi 1 chiều, 220V/10A (bao gồm mặt, hạt) lắp nổi tường	cái	2,00
40	Lắp đặt Công tắc đơn 1 chiều, 220V/10A (bao gồm mặt, hạt) lắp âm tường	cái	3,00
41	Lắp đặt Công tắc 2 cực cho bình nóng lạnh, 220V/20A (bao gồm mặt, hạt) lắp âm tường	cái	1,00
42	Lắp đặt Đế âm	cái	13,00
43	Lắp đặt Vỏ tủ điện, kt 500x300x200 lắp nổi	hộp	1,00
44	Lắp đặt Aptomat MCB - 3P - 32A-10KA	cái	2,00
45	Lắp đặt Aptomat MCB - 2P - 25A-10KA	cái	3,00
46	Lắp đặt Aptomat RCBO - 1P+N - 16A-30MA-6KA	cái	2,00
47	Lắp đặt Aptomat MCB - 1P - 10A-6KA	cái	2,00

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
48	Lắp đặt Aptomat MCB - 1P - 16A-6KA	cái	3,00
49	Lắp đặt Aptomat MCB - 1P - 20A-6KA	cái	1,00
50	Lắp đặt Aptomat MCB - 1P - 25A-6KA	cái	3,00
51	Lắp đặt Cáp CXV(4x6)mm ²	m	10,00
52	Lắp đặt Dây Cu/pvc (1x1.5)mm ²	m	330,00
53	Lắp đặt Dây Cu/pvc (1x2.5)mm ²	m	200,00
54	Lắp đặt dây Cu/pvc (1x4)mm ²	m	150,00
55	Lắp đặt Dây tiếp địa Cu/pvc (1x1.5)mm ²	m	165,00
56	Lắp đặt Dây tiếp địa Cu/pvc (1x2.5)mm ²	m	100,00
57	Lắp đặt Dây tiếp địa Cu/pvc (1x4)mm ²	m	75,00
58	Lắp đặt Dây tiếp địa Cu/pvc (1x6)mm ²	m	10,00
59	Lắp đặt Ống thép mạ kẽm D20 dày 2 ly	m	120,00
60	Lắp đặt Ống thép mạ kẽm D25 dày 2 ly	m	75,00
61	Lắp đặt Ống thép mạ kẽm D32 dày 2 ly	m	10,00
62	Lắp đặt Ống điện cứng PVC D20	m	130,00
63	Lắp đặt Ống thép mềm luồn dây D20	m	11,00
64	Lắp đặt Ống mềm luồn dây D20	m	5,00
65	Lắp đặt Máng cáp 200x100 bằng tôn sơn tĩnh điện, dày 2 ly	m	10,00
66	Giá đỡ máng cáp	bộ	6,00
Phần điều hòa			
67	Lắp đặt Điều hòa casset âm trần 1 chiều inverter 24000 BTU (chưa tính thiết bị)	máy	2,00
68	Lắp đặt Điều hòa cục bộ 2 chiều inverter chiều 12000BTU (chưa tính thiết bị)	máy	1,00
69	Tyren M12	m	15,00
70	Lắp đặt Ống đồng D9.5 dày 0.81mm, kèm bảo ôn dày 19mm	100m	0,15
71	Lắp đặt Ống đồng D15.9 dày 0.81mm, kèm bảo ôn dày 19mm	100m	0,15
72	Lắp đặt Ống đồng D6.4 dày 0.81mm, kèm bảo ôn dày 19mm	100m	0,05
73	Lắp đặt Ống đồng D12.7 dày 0.81mm, kèm bảo ôn dày 19mm	100m	0,05
74	Lắp đặt Dây tín hiệu điều khiển đi theo ống gas : CV(2x1,5)mm ²	m	50,00
75	Lắp đặt Dây cáp nguồn : CVV(2x2.5)mm ²	m	50,00
76	Lắp đặt Dây tiếp địa : CV(1x2.5)mm ²	m	50,00
77	Lắp đặt ống nước ngưng uPVC D27-class 1 bảo ôn dày 13mm	100m	0,20
78	Lắp đặt ống nước ngưng uPVC D34-class 1 bảo ôn dày 13mm	100m	0,15
Phần điện nhẹ			
79	Cung cấp và lắp đặt Cáp mạng CAT6	10m	5,00
80	Lắp đặt Ống luồn dây PVC d20	m	50,00

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
81	Cung cấp và lắp đặt Dây HDMI 5m	1 đôi đầu dây	1,00
Phần nước			
82	Lắp đặt chậu xí bệt	bộ	1,00
83	Lắp đặt vòi rửa vệ sinh	cái	1,00
84	Lắp đặt Lavabo + xiphong	bộ	1,00
85	Lắp đặt gương soi	cái	1,00
86	Lắp đặt Vòi lavabo nóng lạnh	bộ	1,00
87	Lắp đặt giá để xà phòng	cái	1,00
88	Lắp đặt giá treo giấy vệ sinh	cái	1,00
89	Lắp đặt Vòi sen + cục trộn	bộ	1,00
90	Lắp đặt Bình nóng lạnh 30L	bộ	1,00
91	Lắp đặt Phễu thu nước + siphong DN65	cái	1,00
92	Lắp đặt Van khóa PPR D25	cái	1,00
93	Lắp đặt Van góc inox 1 đầu ra DN15	cái	4,00
94	Lắp đặt Van góc inox 2 đầu ra DN15	cái	1,00
95	Lắp đặt Rắc co nhựa PPR D25	cái	1,00
96	Lắp đặt Tê nhựa PPR nối hàn D25/25	cái	2,00
97	Lắp đặt Tê nhựa PPR nối hàn D20/20	cái	3,00
98	Lắp Nút bịt PPR D20	cái	7,00
99	Lắp đặt Măng sông ren ngoài PPR D25	cái	1,00
100	Lắp đặt Măng sông ren ngoài PPR D20	cái	5,00
101	Lắp đặt Kép D20	cái	7,00
102	Lắp đặt Côn PPR nối hàn D25/20	cái	2,00
103	Lắp đặt Cút PPR nối hàn D25	cái	2,00
104	Lắp đặt Cút PPR nối hàn D20	cái	8,00
105	Lắp đặt Cút PPR ren trong D20	cái	7,00
106	Lắp đặt Ống nhựa PPR PN10 D25	100m	0,05
107	Lắp đặt Ống nhựa PPR PN10 D20	100m	0,12
108	Lắp đặt Ống nhựa PPR PN20 D20	100m	0,12
109	Ống cấp nước mềm d20	cái	5,00
110	Lắp đặt Ống uPVC class 2 D110	100m	0,02
111	Lắp đặt Ống uPVC class 2 D75	100m	0,09
112	Lắp đặt Ống uPVC class 2 D42	100m	0,02
113	Lắp đặt Tê 45 độ uPVC D75/75	cái	1,00
114	Lắp Nút bịt uPVC D110	cái	1,00
115	Lắp Nút bịt uPVC D75	cái	1,00
116	Lắp Nút bịt uPVC D42	cái	1,00
117	Lắp đặt Cút 135 độ uPVC D110	cái	2,00
118	Lắp đặt Cút 135 độ uPVC D75	cái	8,00
119	Lắp đặt Cút 90 độ uPVC D42	cái	1,00
120	Lắp đặt Côn uPVC D75/42	cái	1,00
B	PHẦN THIẾT BỊ		
1	Điều hòa casset âm trần 1 chiều inverter 24000 BTU, Funiki	Bộ	2,00

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
2	Điều hòa cục bộ 1 chiều inverter chiều 12000BTU, Funiki	Bộ	1,00
3	Bàn làm việc nhân viên: Chất liệu: Mặt bàn, hệ chân bàn và yếm bàn bằng gỗ MDF chống ẩm phủ melamine An Cường mã màu theo chỉ định, bàn có cấu tạo học tủ ngăn kéo đê đồ 1 bên theo thiết kế, tay nắm vát âm cánh Phụ kiện: Hafele Kích thước: D1200xW700xH750	Chiếc	5,00
4	Ghế làm việc nhân viên: Ghế xoay lưng tựa cao, lưng tựa lưới cao, tựa ghế có khả năng ngả hãm được nhiều góc độ, có cơ cấu để chân nằm nghỉ thư giãn. Khung tựa bằng nhựa ,bọc lưới cao cấp. Ghế có piston thủy lực có chức năng điều chỉnh độ cao kết hợp với cần chỉnh độ ngả của ghế. Chân ghế mạ. Chân xoay có bánh xe, có thể di chuyển. Kích thước: W635xD510-1020 x H1155-1230 mm Mã hiệu: GL323	Chiếc	5,00
5	Tủ để hồ sơ treo tường: Chất liệu gỗ MDF phủ melamine An cường mã màu theo chỉ định, hồ tủ bo cong theo thiết kế Phụ kiện: Hafele Kích thước: W4950xD350xH1100	m2	5,45
6	Hệ tủ thấp: Chất liệu: gỗ MDF chống ẩm phủ melamine An Cường mã màu theo chỉ định Phụ kiện: Hafele Kích thước: W1500xD500xH900	md	1,50
7	Hệ tủ cao: Chất liệu: gỗ MDF chống ẩm phủ melamine An Cường mã màu theo chỉ định Phụ kiện: Hafele Kích thước: W1000xD500xH2400	m2	7,20